

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp;

Chuyên ngành: Nông học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ XUÂN PHƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1984; ; Nam: ☐ Nữ: ☒ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Trực Đại, Trực Ninh, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 15 Kiệt 68, đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Thị Xuân Phương, Bộ môn Bảo vệ thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Số 102 Phùng Hưng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại di động: 0914.313139; E-mail: tranthixuanphuong@huan.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2006 đến ngày tháng 11 năm 2007: Hợp đồng tập sự Nghiên cứu viên tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 2 năm 2008: Tiếp tục hợp đồng tập sự Nghiên cứu viên tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Từ tháng 3 năm 2008: Nghiên cứu viên tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo Quyết định số 207/QĐ-ĐHH-TCNS ngày 20 tháng 2 năm 2008 của Giám đốc Đại học Huế về tiếp nhận viên chức tuyển dụng năm 2007 và Quyết định số 433/QĐ-ĐHH-TCNS ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Giám đốc Đại học Huế về việc công nhận hoàn thành thử việc và bổ nhiệm vào ngạch viên chức.

Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 9 năm 2009: Học thạc sỹ nông nghiệp chuyên ngành Trồng trọt tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 10 năm 2012: Giảng viên tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo Quyết định số 1991/QĐ-ĐHH ngày 5 tháng 10 năm 2012 của Giám đốc Đại học Huế về việc chuyển ngạch đối với viên chức.

Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 09 năm 2013: Giảng viên tập sự tại Khoa Nông học Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo Quyết định số 40/QĐ-ĐHNL ngày 01 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc cử cán bộ hướng dẫn tập sự cho viên chức chuyển ngạch năm 2012.

Từ ngày 5 tháng 11 năm 2014: Giảng viên giảng dạy tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHNL ngày 4 tháng 11 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc công nhận hoàn thành tập sự và bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên.

Từ tháng 10 năm 2012 đến tháng 10 năm 2016: Nghiên cứu sinh tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và được cấp bằng Tiến sĩ vào tháng 03 năm 2017.

Từ tháng 11 năm 2014 đến tháng 06 năm 2021: Giảng viên kiêm nghiên cứu viên tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Từ tháng 02 năm 2020 đến nay: Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính, tiếp tục giảng dạy tại Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Chi đoàn cán bộ giáo viên, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 02343. 522535

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học vào ngày 20 tháng 09 năm 2006; số hiệu văn bằng: C 789031; ngành: Bảo vệ thực vật; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Được cấp bằng Thạc sĩ vào ngày 02 tháng 03 năm 2010; số hiệu văn bằng: 000717; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Trồng trọt; Nơi cấp bằng: Đại học Huế.

- Được cấp bằng Tiến sĩ vào ngày 20 tháng 03 năm 2017; số hiệu văn bằng: 0000004; ngành: Khoa học cây trồng; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế (Hội đồng III - Khoa học Nông nghiệp - Sinh học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp.



13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật trong canh tác cây trồng theo hướng an toàn.

(2) Nghiên cứu vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (tính đến 30/06/2024).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04** đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm); 01 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài Nafosted; 03 đề tài cấp Đại học Huế (trong đó **01** chủ nhiệm); 01 đề tài cấp tỉnh.

- Đã công bố **53 bài báo khoa học**, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau khi tốt nghiệp Tiến sỹ).

- Số lượng sách đã xuất bản **02**: Tham gia 01 giáo trình và chủ biên 01 sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Huế).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ở năm học 2011 - 2012, 2012 - 2013 và 2021 - 2022.

- Đạt giải thưởng Hội thi sáng tạo Kỹ thuật và Khoa học công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016 (01 giải khuyến khích), 2018 (02 giải nhất), 2021 (01 giải nhì).

- Đạt giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) năm 2018 (01 giải khuyến khích).

- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về thành tích hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH đạt giải Ba giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên cấp Đại học Huế năm 2022.

- Giấy khen đã có thành tích về công bố khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín năm 2018 - 2019, 2023.

- Giấy khen của BCH Trường Đại học Nông Lâm năm học 2019 - 2020.

- Giấy khen của BCH Công đoàn Đại học Huế năm học 2021 - 2022.

- Bằng khen của BCH Công đoàn Giáo dục Việt Nam năm học 2022 - 2023.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

Căn cứ vào Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận và bổ nhiệm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Bản thân tôi tự đánh giá như sau:

- Có đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện, bản thân đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy đại học, tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dành cho giảng viên gồm khóa bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy đại học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, nghiệp vụ sư phạm và tham gia các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và được cấp chứng bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

- Là giảng viên cơ hữu tại Khoa Nông học, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, tôi đã và đang tham gia giảng dạy trình độ đại học và cao học. Bản thân luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và thực hiện đầy đủ số giờ chuẩn giảng dạy trong 06 năm học (2017 - 2018, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024) theo định mức quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó trên 50% là số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp.

- Có đủ tiêu chuẩn về bằng tiến sỹ: Được nhận học vị Tiến sỹ trước 35 tuổi ngành Nông nghiệp, chuyên ngành Khoa học cây trồng học do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cấp ngày 20 tháng 03 năm 2017.

- Có đủ tiêu chuẩn về bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín: Tác giả chính và đồng tác giả của 10 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, trong đó cả 10 bài đều công bố sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ tháng 03/2017 và 03 bài báo là tác giả đầu được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE, Scopus). Đã chủ biên và tham gia biên soạn, xuất bản 01 giáo trình và 01 sách tham khảo/chuyên khảo phục vụ đào tạo chuyên ngành và các ngành học có liên quan.

- Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, có cao hơn 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, và có cao hơn 6,0 điểm khoa học từ các bài báo khoa học.

- Về năng lực ngoại ngữ: Tôi đã tham gia học ngoại ngữ từ khi còn là sinh viên, tham gia thi và được cấp chứng chỉ Anh văn B năm 2004. Tham gia các kì thi chứng chỉ Anh văn trình độ B1, B2. Từ năm 2017 đến nay, tôi đã tham gia một số đề tài hợp tác quốc tế, tham gia nhóm nghiên cứu mạnh để có cơ hội giao tiếp, học tập và xuất bản bài báo quốc tế. Từ năm 2021 đến nay, tôi đã tham gia học và hoàn thành văn bằng 2 chương trình Ngôn ngữ Anh và đã được Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế cấp bằng cử nhân ngôn ngữ Anh, do đó tôi có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và một số hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị.

- Có đủ tiêu chuẩn về thời gian làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ Đại học: 9 năm 08 tháng tính từ tháng 05 năm 2014 đến nay, từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2024 làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ sau đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Có đủ tiêu chuẩn về hướng dẫn học viên cao học: Đã hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.

- Có đủ tiêu chuẩn về chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ: Đã chủ trì 01 đề tài cấp Đại học Huế, 04 đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và đang chủ trì 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

Bản thân luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của của một giảng viên theo Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đã và đang tham gia giảng dạy Đại học các học phần: Vi sinh vật đại cương, Vi sinh vật học trong trồng trọt, Vi sinh vật học, Trồng trọt đại cương, Kỹ thuật trồng trọt, Thực hành Nông nghiệp tốt và Nông nghiệp an toàn (GAP), Kỹ thuật nuôi ong. Tham gia giảng dạy trình độ cao học các học phần: Ứng dụng vi sinh vật trong trồng trọt, Tương tác giữa cây trồng và dịch hại, Quản lý dịch hại sau thu hoạch. Tham gia biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo. Chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình và sách tham khảo. Hướng dẫn khóa luận, báo cáo đại học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh. Chủ trì và tham gia các dự án/đề tài khoa học các cấp. Ngoài ra, bản thân còn thực hiện các nhiệm vụ khác mà cơ quan giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 8 tháng

- Kết quả tham gia đào tạo trình độ đại học trở lên trong 6 năm học gần nhất (2017 - 2018, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024), trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thể hiện cụ thể ở bảng sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			0	8	76,7	0	76,7/255,4/86,0
2	2019-2020			0	5	120,0	0	120,0/156,5/89,5
3	2020-2021			1	3	99,0	0	99,0/155,0/89,5
03 năm học cuối								
4	2021- 2022			0	4	68,3	135,0	203,3/190,1/248,0
5	2022-2023			1	2	169,4	0	169,4/148,7/251,7
6	2023-2024			0	0	103,7	45,0	148,7/70,5/270,0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; số hiệu văn bằng: E 0033421; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Lê Hoàng		X	X		12/2019-06/2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp 01/12/2020 Số hiệu bằng: 0000722; Số vào sổ cấp bằng: 63/THS122020; Quyết định số 1088/QĐ-ĐHNL ngày 01/12/2020
2	Nguyễn Văn Đức		X	X		04/2022-10/2022	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Ngày cấp 01/03/2023 Số hiệu: 0004501; Số vào sổ cấp bằng 32/THS032023; Quyết định số 106/QĐ-ĐHNL ngày 01/03/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Trồng trọt đại cương	Giáo trình	NXB Đại học Huế, 2015	03	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn ở tất cả các chương của sách	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 01/07/2019 của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
II Sau khi được công nhận PGS/TS (sau tháng 3/2017)							
2	Ứng dụng vi khuẩn trong trồng trọt	Tham khảo	NXB Đại học Huế, 2024 (ISBN: 978-604-489-293-1)	01	Chủ biên	Toàn bộ nội dung của sách do ứng viên biên soạn	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ngày 24/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Nghiên cứu sử dụng phân sinh học WEHG và thuốc thảo mộc PONGAM để sản xuất lúa an toàn theo hướng VietGAP ở Thừa Thiên Huế	CN	DHH2013-02-29; Cấp Đại học Huế	2013 - 2014	Nghiệm thu ngày 15/10/2015 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu sử dụng nấm xanh <i>Metarhizium anisopliae</i> phòng trừ rầy lưng trắng hại lúa tại Thừa Thiên Huế	CN	Cấp cơ sở - Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Tháng 4 - tháng 11/2016	Nghiệm thu ngày 27/11/2016 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm nông		DHH2016-02-	2016 - 2017	Nghiệm thu ngày

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	nghiệp làm phân hữu cơ vi sinh đa chức năng ở Thừa Thiên Huế	TV	77; Cấp Đại học Huế		10/01/2018 Xếp loại: Tốt
4	Ảnh hưởng của biện pháp quản lý phân bón và nước tưới đến phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính trong sản xuất lúa và rau xà lách	TV	106-NN.03-2013.10; Đề tài Nafosted	2015 - 2017	Nghiệm thu ngày 30/06/2018 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS (sau tháng 3/2017)				
5	Nghiên cứu điều kiện nuôi cấy tối ưu của một số chủng nấm hòa tan Phosphate và thử nghiệm trên giống lạc L14	CN	Cấp cơ sở- Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Tháng 4 - tháng 12/2017	Nghiệm thu ngày 27/11/2017 Xếp loại: Tốt
6	Ảnh hưởng chế phẩm vi sinh vật có khả năng phân giải lân vô cơ khó tan đến sinh trưởng, phát triển và năng suất giống lạc L14	CN	Cấp cơ sở- Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Tháng 3 - tháng 12/2018	Nghiệm thu ngày 01/12/2018 Xếp loại: Xuất sắc
7	Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống đậu tương được canh tác hữu cơ ở Thừa Thiên Huế	CN	Cấp cơ sở- Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Tháng 4 - tháng 12/2019	Nghiệm thu ngày 09/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
8	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh từ vi khuẩn có ích <i>Bacillus</i> sp. phòng trừ bệnh héo rũ và kích thích sinh trưởng lạc tại miền Trung Việt Nam	TV	B2017-DHH-42; Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017 - 2018	Nghiệm thu ngày 28/05/2019 Xếp loại: Đạt
9	Xây dựng mô hình nông học sản xuất than sinh học (biochar) từ phế phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong canh tác cây trồng tại Thừa Thiên Huế	TV	Cấp Tỉnh; TTH.2019-KC.05	2020-2022	Nghiệm thu ngày 17/12/2022 Xếp loại: Đạt
10	Nghiên cứu các biện pháp sinh học quản lý nhện gié hại lúa (<i>Steneotarsonemus spinki</i> Smiley) tại Thừa Thiên Huế	TV	Cấp Đại học Huế; DHH2021-02-150	2021 - 2022	Nghiệm thu ngày 02/06/2023 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Tính độc của một số loại thuốc trừ sâu đến ong ký sinh <i>Neochrysocharis okazaki</i> (Hemiptera: Eulophidae) một ký sinh quan trọng trên ruồi đục lá rau.	03		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN 0866-7020			Tháng 3/2012, 45 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế, 178-182	2012
2	Hiệu quả của việc sử dụng chế phẩm vi khuẩn nốt sần nhiễm cho lạc (<i>Arachis hypogaea</i> L.) Thừa Thiên Huế	04		Tạp chí Khoa học - Đại học Huế/ ISSN 1859-1388			Tập 71, Số 2, 9-18	2012
3	Khả năng thay thế phân đạm vô cơ bằng chế phẩm sinh học Bio-9 đối với giống lúa BT7 tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	03	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN 1859-4581			Kỳ 2, Tháng 11, 48-52	2014
4	Đánh giá tính kháng của một số giống lúa với quần thể rầy lưng trắng (<i>Sogatella furcifera</i> Horvath) Thừa Thiên Huế trong phòng thí nghiệm.	04		Tạp chí Khoa học - Đại học Huế/ISSN 1859-1388			Tập 91A, số 3, 43-51	2014
5	Nghiên cứu khả năng thay thế phân đạm vô cơ bằng phân sinh học WEHG đối với giống lúa BT7 tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	03	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Huế/ISSN 1859-1388			Tập 91A, số 3, 167-175	2014
6	Hiệu lực của dịch chiết lá cây đậu dầu (<i>Pongamia pinnata</i> L.) đối với sâu kéo màng hại cải xanh <i>Hellula undalis</i> Fabricius (Lepidoptera: Pyralidae)	05		Tạp chí Bảo vệ thực vật/ISSN 2354-0710			Tập 259, số 2, 3-5	2014
7	Hiệu lực của dịch chiết lá cây đậu dầu (<i>Pongamia pinnata</i> L.) đối với sâu cuốn lá nhỏ hại lúa (<i>Cnaphalocrosis medinalis</i> Guenee) (Lepidoptera: Pyralidae) tại tỉnh Thừa Thiên Huế	02	x	Tạp chí Bảo vệ thực vật/ISSN 2354-0710			Tập 260, số 3, 25-29	2015
8	Nghiên cứu khả năng thay thế phân đạm vô cơ bằng một số chế phẩm sinh học đối với	03	x	Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa			Kỷ yếu, 297-307	2015

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giống lúa BT7 tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế			học cây trồng 2014 - 2015, Nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN 978- 604-912-526-3				
9	Phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn phân giải lân khó tan trên đất phù sa cổ ở Thừa Thiên Huế	02	x	Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng 2014 – 2015, Nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN 978-604-912-526-3			Kỷ yếu, 308-316	2015
10	Phân lập, tuyển chọn nấm mốc phân giải cellulose ở Thừa Thiên Huế nhằm xử lý nhanh phế thải nông nghiệp	04		Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng 2014 – 2015, Nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN 978-604-912-526-3			Kỷ yếu, 317-327	2015
11	Đánh giá hiệu quả của mô hình sản xuất lúa an toàn theo hướng VietGAP ở tỉnh Thừa Thiên Huế	02	x	Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng 2014 – 2015, Nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN 978-604-912-526-3			Kỷ yếu, 215-224	2015
12	Phân lập và tuyển chọn một số chủng vi khuẩn cố định nitơ trong đất trồng rau ở tỉnh Thừa Thiên Huế	03	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Huế/ISSN 1859-1388			Tập 100, số 1, 145-151	2015
13	Nitrogen fertilization management can decrease methane emission from wetland rice fields of Central Vietnam	04		Proceedings of the 2016 International Nitrogen Initiative Conference, "Solutions to improve nitrogen use efficiency for the world", Australia.			Hội thảo, 4-8,	2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Hiệu quả của mô hình sản xuất lúa an toàn theo hướng VietGAP ở tỉnh Thừa Thiên Huế.	04	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN 1859-4581			Tháng 3/2017, 50 năm Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế, 19-26	2017
II Sau khi được công nhận PGS/TS (Tháng 3/2017)								
15	Khảo nghiệm đồng ruộng hiệu lực trừ sâu cuốn lá nhỏ hại lúa <i>Cnaphalocrosis medinalis</i> Guenne của một số thuốc trừ sâu và dịch chiết lá cây đậu dầu <i>Pongamia pinnata</i> L. tại Thừa Thiên Huế.	03	x	Kỷ yếu Hội nghị côn trùng học quốc gia lần thứ 10/ISSN 978-604-602511-5			Kỷ yếu, 598-603	2017
16	Influence of Foliar Fertilizers on Growth and Development of <i>Petunia hybrida</i> in Winter-Spring 2015-2016 in Thua Thien Hue doi: 10.17265/2161-6256/2017.10.006S	04		Journal of Agricultural Science and Technology A and B & Hue University Journal of Science/ISSN 2161-6245 (A); ISSN 2161-6264 (B)		2	Tập 7, số đặc biệt, 40-47	2017
17	Influence of foliar fertilizers on growth, development of <i>torenia fournieri</i> linden in thua thien hue DOI: 10.26459/hueuni-jard.v126i3E.4460	04		Journal of Agricultural Science/ ISSN 2588-1191			Tập 126, số 3E, 89-98	2017
18	Tuyển chọn vi khuẩn <i>Azotobacter</i> có khả năng cố định nitơ và sinh tổng hợp IAA trong đất trồng lúa ở tỉnh Thừa Thiên Huế https://tapchidhnhhue.vn/index.php/id20194/issue/view/1	04	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 1, số 1, 111-118	2017
19	Phân lập, tuyển chọn một số chủng vi sinh vật có khả năng phân giải cellulose và bước đầu ứng dụng trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân hữu cơ vi sinh https://tapchidhnhhue.vn/index.php/id20194/	05		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại			Tập 1, số 1, 159-168	2017

= / G C A / =

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	issue/view/1			học Huế/ISSN 2588-1256				
20	Xác định điều kiện nuôi cấy tối ưu cho một số chủng nấm <i>Aspergillus</i> sp. phân giải phosphate vô cơ được phân lập trong đất trồng rau màu ở Thừa Thiên Huế https://tapchidhnhue.vn/index.php/id20194/issue/view/1	05	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 1, số 2, 337-344	2017
21	The comparative research on rice production between low input farming system and conventional farming system from life cycle assessment in central VietNam	06		Proceedings book of International conference on Organic Agriculture in the Tropics/ ISBN: 978-979-8678-32-5			Kỷ yếu hội thảo, 618-625	2017
22	Nghiên cứu khả năng nhân nhanh và tạo cây hoàn chỉnh của chồi Vanilla (<i>Vanilla planifolia</i> Andr.) in vitro https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/36188/29575	05		Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam (B)/ISN 1859-4794			Tập 60, số 5, 56-59	2018
23	Thực trạng sản xuất cây quýt Hương Cần tại tỉnh Thừa Thiên Huế	06		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 2, số 1, 489-498	2018
24	Biological control of groundnut stem rot by <i>Bacillus</i> sp. strain S20D12 https://doi.org/10.1080/03235408.2018.1557915	06		Archives of Phytopathology and Plant Protection/ ISSN: 0323-5408 (Print) 1477-2906 (Online)	SCIE, Q3	6	Tập 52, số 7-8, 625-638	2019
25	Hiện trạng sản xuất cam ở tỉnh Thừa Thiên Huế	02	x	Tạp chí Bảo vệ thực vật/ISSN 2354-0710			Tập 291, số 4, 14-18	2020
26	Tình hình cung ứng thuốc bảo vệ thực vật dùng trên cây lúa tại tỉnh Thừa Thiên Huế	03		Tạp chí Bảo vệ thực vật, ISSN			Tập 291, số 4,	2020

ĐẠO
M
HUE

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	năm 2019			2354-0710			33-41	
27	Ảnh hưởng của phân hữu cơ sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp trong canh tác cây cải ngọt (<i>Brassica integrifolia</i>) theo hướng hữu cơ ở Phú Yên	02	x	Tạp chí Bảo vệ thực vật, ISSN 2354-0710			Tập 292, số 5, 35-40	2020
28	Comparative study on protein quality and rheological behavior of different wheat species doi:10.3390/agronomy10111763	07		Agronomy	SCIE, Q1	11	Tập 10, số 11, 1763	2020
29	Effects of nitrogen fertilization on the biology of the cassava pink mealybug <i>Phenacoccus manihoti</i> Matile-Ferrero (Hemiptera: Pseudococcidae). www.entomologyjournals.com	08		International Journal of Entomology Research/ ISSN: 2455-4758	ISI/WoS	1	Tập 5, số 4, 162-166	2020
30	Đánh giá vi khuẩn khả năng cố định Nitrogen, sinh tổng hợp Indole-3-Acetic Acid (IAA) và kích thích khả năng sinh trưởng được phân lập từ nốt sần lạc ở Thừa Thiên Huế	07	x	Tạp chí Bảo vệ thực vật, ISSN 2354-0710			Tập 294, số 1, 21-27	2021
31	Effects of temperature on the immature development, longevity, feeding and fecundity of <i>Liriomyza chinensis</i> (Diptera: Agromyzidae) on green bunching onion (<i>Allium fistulosum</i>) DOI: 10.31830/2348-7542.2021.048	07		Research on Crops/ISSN: 0972-3226	Scopus, Q3		Tập 22, số 1, 146-149	2021
32	Thực trạng sản xuất ngô ở Thừa Thiên Huế	01	x	Học viện Nông nghiệp Việt Nam/ISBN: 978-604-924-657-9			Kỷ yếu hội thảo, 299-306	2021
33	Hiện trạng sản xuất lúa và xử lý rơm rạ sau thu hoạch ở tỉnh Thừa Thiên Huế https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v5n3y2021.857	07	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 5, số 3, 2720-2726	2021
34	Larvicidal Activity against the Cabbage Webworm, <i>Hellula undalis</i> (Fabricius) (Lepidoptera: Pyralidae) of the Extract from Pongam Leaves (<i>Pongamia pinnata</i> L.)	04		Legume Research /0250-5371, E-ISSN: 0976-0571	SCIE, IF=0,66, Q2		Tập 45, số 5, 652-655	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI: 10.18805/LRF-669							
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của liều lượng đạm và kali đến cây nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.) tại tỉnh Thừa Thiên Huế https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v6n3y2022.942	04		Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 6, số 3, 3189-3195	2022
36	Hiệu quả của biochar trong canh tác lúa ở Thừa Thiên Huế https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v6n3y2022.959	08	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 6, số 3, 3196-3204	2022
37	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại phân bón lá đến sinh trưởng, phát triển cây hoa Thúi Diệp (<i>Lobelia erinus</i>) tại tỉnh Thừa Thiên Huế	03	x	Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng giai đoạn 2017-2022, nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN: 978-604-337-507-7			Kỷ yếu, 113-121	2022
38	Ảnh hưởng của hệ thống ánh sáng đơn sắc đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây cải ngọt (<i>Brassica integrifolia</i>) tại Thừa Thiên Huế	02	x	Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng giai đoạn 2017-2022, nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN: 978-604-337-507-7			Kỷ yếu, 9-18	2022
39	Đánh giá sinh trưởng, phát triển, năng suất và chất lượng của một số giống ngô nếp lai mới tại Thừa Thiên Huế	03		Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng giai đoạn 2017-2022, nhà xuất bản Đại học Huế/ISBN: 978-604-337-507-7			Kỷ yếu, 149-157	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Phân lập và tuyển chọn dòng vi khuẩn nội sinh trong cây lúa ở Thừa Thiên Huế https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v6n1y2022.893	05	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 6, số 1, 2859-2870	2022
41	Ảnh hưởng của cây trồng xen đến tình hình sâu hại rau cải xanh (<i>Brassica juncea</i>)	03		Tạp chí Bảo vệ thực vật, ISSN 2354-0710			Tập 305, số 6, 36-41	2022
42	Hiệu lực của các chế phẩm nấm kí sinh đối với nhện gié <i>Steneotarsonemus spinki</i> Smiley hại lúa ở Thừa Thiên Huế DOI:10.26459/hueunijard.v132i3B.7078	05		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 2588-1191			Tập 132, số 3B, 51-63	2023
43	Thực trạng sản xuất dưa hấu (<i>Citrullus lanatus</i> Thumb.) tại Phú Yên DOI:10.26459/hueunijard.v132i3A.6926	05	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN: 2588-1191			Tập 132, số 3A, 31-43	2023
44	Evaluation of <i>Bacillus</i> sp. strains for biological control of gummy stem blight, <i>Didymella bryoniae</i> (Auersw.) in watermelon (<i>Citrullus lanatus</i>) DOI: 10.31830/2454-1761.2023.CR-935	04		Crops Research/Print ISSN 0970-4884 Online ISSN 2454-1761	ISI/WoS	1	Tập 58, số 5 & 6, 238-242	2023
45	Higher rice grain yield and lower methane emission achieved by alternate wetting and drying in central Vietnam https://doi.org/10.1016/j.eja.2023.126992	07		European Journal of Agronomy/ISSN 1161-0301	SCIE, Q1	2	Tập 151	2023
46	Khả năng phân hủy vỏ cây keo (<i>Acacia</i>) của một số chế phẩm sinh học nghiên cứu DOI:10.26459/hueunijard.v132i3D.7254	03	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ISSN 2588-1191			Tập 132, số 3D, 177-188	2023
47	Ảnh hưởng của phân bón lá đến sinh trưởng, phát triển và tình hình sâu bệnh trên cây hoa cúc susi (<i>Calendula officinalis</i>) tại Thừa Thiên Huế	06	x	Tạp chí Bảo vệ thực vật, ISSN 2354-0710			Tập 306, số 1, 38-43	2023
48	Điều tra về điều kiện nuôi và nhân thức của nông dân nuôi ong không ngòi đốt			Hội nghị côn trùng quốc gia lần			Kỷ yếu, 685-691	2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (khô ng tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Tetragonula laeviceps</i> (Smith) tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam			thứ 11-2023				
49	Thực trạng sản xuất rau và kinh doanh rau hữu cơ tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v8n1y2024	06	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 8, số 1, 3935-3945	2024
50	Biological control of gummy stem blight caused by <i>Didymella bryoniae</i> (Auersw.) on Watermelon by <i>Bacillus</i> sp. strains DOI:10.18805/LRF-792	03	x	Legume Research/ ISSN: 0250-5371	SCIE, Q2		Tập 47, Số 6, 1052-1056	2024
51	Impact of rice straw biochar and reduced chemical fertilizer on the growth and yield of rice (<i>Oryza sativa</i> L.) in Central Vietnam DOI:10.31830/2348-7542.2024.ROC-1069	02	x	Research on Crops ISSN:0972-3226, E-ISSN:0972-3226	Scopus, Q3		Tập 25, số 2, 222-227	2024
52	Effect of vermicompost application on growth and yield of lettuce (<i>Lactuca ativa</i> L.) under organic cultivation DOI:10.31830/2348-7542.2024.ROC-1049	03	x	Research on Crops ISSN:0972-3226, E-ISSN:0972-3226	Scopus, Q3		Tập 25, số 1, 92-96.	2024
53	Đánh giá hiệu quả phân hủy vỏ cây keo (<i>Acacia</i>) của một số chế phẩm sinh học trong điều kiện tự nhiên DOI: https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v8n2y2024.1175	02	x	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế/ISSN 2588-1256			Tập 8, số 2, 4225-4231	2024

Trong đó: 03 bài báo khoa học [50], [51], [52] đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS, cụ thể:

[50]. **T.X.P. TRAN**, T.Q.H. NGO, D.H. TRAN (2024). Biological Control of Gummy Stem Blight Caused by *Didymella bryoniae* (Auersw.) on Watermelon by *Bacillus* sp. Strains. *Legume Research*, 47(6), 1052-1056.

DOI: 10.18805/LRF-792

[51]. **T. X. P. TRAN**, D. H. TRAN (2024). Impact of rice straw biochar and reduced chemical fertilizer on the growth and yield of rice (*Oryza sativa* L.) in Central Vietnam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Research on Crops, 25 (2), 222-227.

DOI: 10.31830/2348-7542.2024.ROC-1069

[52]. **T. X. P. TRAN**, D. K. TRAN, D. H. TRAN (2024). Effect of vermicompost application on growth and yield of lettuce (*Lactuca ativa* L.) under organic cultivation. *Research on Crops*, 25 (1): 92-96.

DOI: 10.31830/2348-7542.2024.ROC-1049

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

UC
RUC
AI I
ONG
HC

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng, cập nhật chương trình Đào tạo thạc sĩ ngành Bảo vệ thực vật theo Thông tư 17 và Thông tư 23	Thành viên ban soạn thảo	Quyết định số 678/QĐ-ĐHNL ngày 23/9/2022	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Quyết định số 190/QĐ-ĐHNL ngày 22/3/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo thạc sĩ theo các thông tư 17/TT-BGD&ĐT và 23/TT-BGD&ĐT	Chương trình Đào tạo thạc sĩ ngành Bảo vệ thực vật theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng kèm theo QĐ 190/QĐ-ĐHNL ngày 22/3/2023
2	Soạn thảo và xây dựng chương trình Đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Bảo vệ thực vật theo Thông tư 17	Thành viên ban soạn thảo	Quyết định số 107/QĐ-ĐHNL ngày 01/3/2022	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Quyết định số 807/QĐ-ĐHNL ngày 25/10/2022	Danh mục các học phần và chuyên đề tiến sĩ kèm theo Quyết định số 807/QĐ-ĐHNL ngày 25/10/2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **Không**

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: **Không**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: ☐ 03 CTKH; ☐ 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: ☐ 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Xuân Phương

